



1

CHƯƠNG 2:

LỢI ÍCH TỪ THƯƠNG MẠI

Mục tiêu nghiên cứu

2

1. Đường giới hạn năng lực sản xuất (Production Possibilities Frontier - PPF)
2. Lợi thế tuyệt đối
3. Lợi thế so sánh

2.1 Đường giới hạn năng lực sản xuất

3

□ Giả sử có một nền kinh tế giản đơn:

- Chỉ có hai người là: Người *Trồng trọt* và người *Chăn nuôi*
- Chỉ sản xuất và tiêu dùng hai thứ hàng hoá là: *Khoai tây* và *thịt*.
- Mỗi người có tối đa *40 giờ/tuần* để sản xuất cả khoai tây và thịt.
- Người *Trồng trọt* sản xuất 1 kg khoai tây cần *10 giờ* và sản xuất 1 kg thịt cần *20 giờ* lao động.
- Người *Chăn nuôi* sản xuất 1 kg khoai tây cần *8 giờ* và sản xuất 1 kg thịt cần *1 giờ* lao động.

a. Khái niệm đường giới hạn năng lực sản xuất

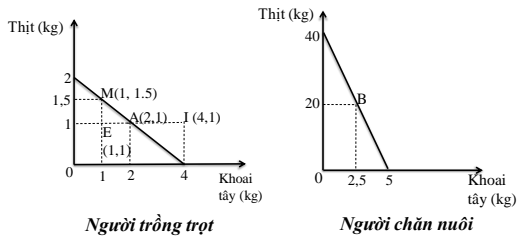
4

- Giả định rằng hai người *Trồng trọt* và *Chăn nuôi* không có quan hệ trao đổi, hỗ trợ nhau trong sản xuất.
- Sản lượng khoai tây và thịt mỗi người sản xuất cũng chính là lượng mà họ có thể tiêu dùng hàng tuần.
- **Câu hỏi đặt ra là:**
 - Với 40 giờ lao động mỗi tuần và chi phí sản xuất khoai tây và thịt của hai người *Trồng trọt* và *Chăn nuôi* như đã biết (slide trước) thì họ sẽ lựa chọn sản xuất như thế nào?

Bảng 2.1: Các cơ hội sản xuất của người trồng trọt và người chăn nuôi

người Trồng trọt				người Chăn nuôi			
Số giờ dành cho sản xuất khoai tây	Số kg khoai hàng tuần	Số giờ dành cho sản xuất thịt	Số kg thịt hàng tuần	Số giờ dành cho sản xuất khoai tây	Số kg khoai hàng tuần	Số giờ dành cho sản xuất thịt	Số kg thịt hàng tuần
0	0	40	2	0	0	40	40
10	1	30	1,5	10	1,25	30	30
20	2	20	1	20	2,5	20	20
30	3	10	0,5	30	3,75	10	10
40	4	0	0	40	5	0	0

5



Hình 2.1: Đường PPF của 2 người sản xuất

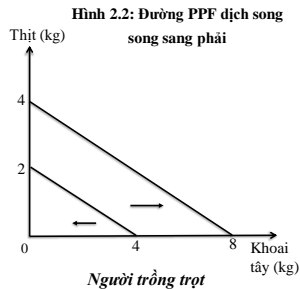
- **Khái niệm:** Đường giới hạn năng lực sản xuất (Production Possibilities Frontier-PPF) là đường chỉ ra các kết hợp sản lượng tối đa khác nhau mà một người hoặc một xã hội có thể sản xuất với các nhân tố và công nghệ hiện có.

6

b. Sự dịch chuyển của đường giới hạn năng lực sản xuất

□ **Ví dụ 1:** Người *Trồng trọt* có 80 giờ để sản xuất khoai và thịt hàng tuần thay vì 40 giờ như trước.

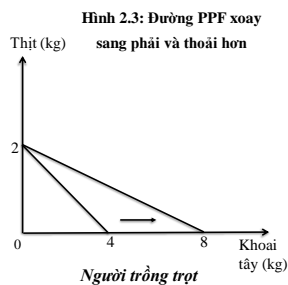
□ **Ví dụ 2:** Người *Trồng trọt* chỉ mất 5 giờ cho 1 kg khoai tây và 10 giờ để sản xuất 1 kg thịt.



b. Sự dịch chuyển của đường giới hạn năng lực sản xuất (tiếp)

□ Khi năng lực sản xuất các mặt hàng thay đổi không phải theo cùng một tỷ lệ.

□ **Ví dụ:** thời gian sản xuất 1 kg khoai tây của người *Trồng trọt* giảm xuống còn 5 giờ; trong khi để sản xuất 1 kg thịt vẫn phải tiêu tốn 20 giờ lao động.



2.2 Lợi ích từ thương mại

□ 2.2.1 Chuyên môn hoá và trao đổi

■ Giả sử hai người *Trồng trọt* và *Chăn nuôi* tập trung chuyên môn hóa vào thứ mình làm tốt hơn và trao đổi các hàng hoá sản xuất ra với nhau.

■ Kế hoạch của người *Chăn nuôi*:

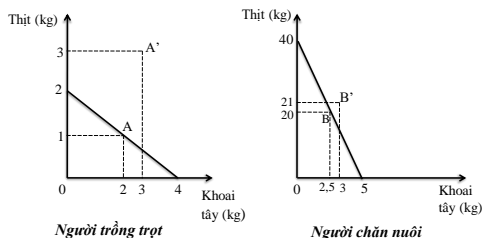
■ Người *Trồng trọt* dành toàn bộ 40 giờ hàng tuần để sản xuất khoai, không sản xuất thịt.

■ Người *Chăn nuôi* dành 24 giờ sản xuất thịt và 16 giờ cho việc sản xuất khoai.

■ Sau đó hai người trao đổi với nhau: người *Trồng trọt* đổi 1 kg khoai tây lấy 3 kg thịt từ người *Chăn nuôi*.

Bảng 2.2: Chuyên môn hoá và trao đổi

	Kết cục khi không có thương mại	Kết cục khi có thương mại			Mối lợi từ thương mại
	sản xuất và tiêu dùng (1) (xem lại Bảng 2.1)	sản xuất (2)	trao đổi (3)	tiêu dùng (4 = 2 + 3)	Mức tiêu dùng tăng thêm (5 = 4 - 1)
<i>Người trồng trọt</i>	1 kg thịt; 2 kg khoai	0 kg thịt; 4 kg khoai	+3 kg thịt và - 1 kg khoai	3 kg thịt; 3 kg khoai	2 kg thịt 1 kg khoai
<i>Người chăn nuôi</i>	20 kg thịt; 2,5 kg khoai	24 kg thịt; 2 kg khoai	- 3 kg thịt và + 1 kg khoai	21 kg thịt; 3 kg khoai	1 kg thịt 0,5 kg khoai



Hình 2.4: Trao đổi làm tăng khả năng tiêu dùng của hai người sản xuất

- Sau khi có trao đổi mỗi người đều được tiêu dùng nhiều khoai và thịt hơn và tiêu dùng ở những điểm nằm ngoài đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF) của họ.

2.2 Lợi ích từ thương mại (tiếp)

12

2.2.2 Lợi thế tuyệt đối và lợi thế so sánh

a. Lợi thế tuyệt đối:

- Adam Smith (1776)
- Người sản xuất được coi là có ***lợi thế tuyệt đối*** khi sản xuất một mặt hàng so với những người sản xuất khác là khi có chi phí nhỏ hơn để sản xuất ra hàng hoá đó.
- Cá nhân/quốc gia có lợi thế tuyệt đối trong sản xuất mặt hàng nào sẽ chuyên môn hoá vào sản xuất hàng hoá đó rồi trao đổi với cá nhân/quốc gia khác.

Hạn chế của lý thuyết Lợi thế tuyệt đối:

13

- ❑ Lý thuyết lợi thế tuyệt đối chưa giải thích được tại sao một cá nhân/quốc gia không có lợi thế tuyệt đối trong sản xuất một mặt hàng nào so với những cá nhân/quốc gia khác vẫn có thể có được lợi ích từ thương mại.
- ❑ Qua lại ví dụ về hai người Trồng trọt và Chăn nuôi:
 - Người *Trồng trọt* sản xuất 1 kg khoai cần 10 giờ; còn người *Chăn nuôi* chỉ mất 8 giờ cho 1 kg khoai tây.
 - Người *Trồng trọt* sản xuất 1 kg thịt cần 20 giờ; còn người *Chăn nuôi* chỉ mất 1 giờ cho 1 kg thịt.
 - → Người *Chăn nuôi* có lợi thế tuyệt đối trong sản xuất cả khoai tây và thịt so với người *Trồng trọt*.

2.2 Lợi ích từ thương mại (tiếp)

14

2.2.2 Lợi thế tuyệt đối và lợi thế so sánh (tiếp)

b. Lợi thế so sánh:

- ❑ David Ricardo (1817)
- ❑ Người sản xuất có chi phí cơ hội nhỏ hơn để sản xuất ra một loại hàng hóa tức là anh ta phải từ bỏ một lượng hàng hóa khác ít hơn để sản xuất ra nó, được gọi là có lợi thế so sánh trong việc sản xuất ra hàng hóa đó.



b. Lợi thế so sánh (tiếp)

- ❑ **Hãy nhớ lại rằng:**
 - ❑ Người *Trồng trọt* sản xuất 1 kg khoai cần 10 giờ; 1 kg thịt cần 20 giờ.
 - ❑ Người *Chăn nuôi* sản xuất 1 kg khoai cần 8 giờ; 1 kg thịt cần 1 giờ.

Bảng 2.3: Chi phí cơ hội khi sản xuất khoai tây và thịt

	Để sản xuất 1 kg khoai tây phải từ bỏ:	Để sản xuất 1 kg thịt phải từ bỏ:
Người trồng trọt	1/2 kg thịt	2 kg khoai tây
Người chăn nuôi	8 kg thịt	1/8 kg khoai tây

- ❑ Người *Trồng trọt* có lợi thế so sánh khi sản xuất khoai tây
- ❑ Người *Chăn nuôi* có lợi thế so sánh khi sản xuất thịt

15

Lợi ích từ thương mại

16

- Trong ví dụ của chúng ta người **Trồng trọt** đổi 1 kg khoai tây cho người **Chăn nuôi** để lấy 3 kg thịt.
- Người **Trồng trọt** đổi được 1 kg thịt với chi phí bằng 1/3 kg khoai tây, nhỏ hơn chi phí cơ hội của anh ta khi tự mình sản xuất 1 kg thịt (*phải từ bỏ 2 kg khoai*).
- Người **Chăn nuôi** đổi được 1 kg khoai tây với chi phí bằng 3 kg thịt, nhỏ hơn chi phí cơ hội của anh ta khi tự mình sản xuất 1 kg khoai tây (*phải từ bỏ 8 kg thịt*).
- ➔ Mỗi người đổi được một loại hàng hóa với chi phí thấp hơn chi phí cơ hội của mình khi tự sản xuất hàng hóa đó.

Kết luận:

17

- Thương mại cho phép mỗi người chuyên môn hoá vào sản xuất mặt hàng mà mình có lợi thế so sánh (hay có chi phí cơ hội nhỏ hơn) ➔ khi đó mỗi loại hàng hoá đều được sản xuất với chi phí cơ hội thấp hơn ➔ tổng sản lượng sản xuất của tất cả mọi người sẽ tăng lên.
- Mọi người sẽ chia sẻ với nhau mỗi lợi tăng thêm thông qua trao đổi.
- Logic về lợi ích từ thương mại theo lý thuyết lợi thế so sánh có thể mở rộng tương tự cho các quốc gia.
